

# Tâm sự bài ca vọng cổ LÊ QUỐC

Tôi (\*) sinh ra trong nỗi buồn chia ly của cha mẹ tôi. Chia ly ép buộc . Giã từ miễn cưỡng ! Mẹ tôi - người đàn bà bất hạnh vì không sinh con, nên bị gia đình nhà chồng bạc đãi , ruồng bỏ.. Bà đành gạt nước mắt ra đi , bỏ lại sau lưng .. người chồng cô đơn, sầu thảm .. Chiều chiều nghe tiếng chim lẻ bạn kêu chiều , cha tôi nghe lòng mình như bị ai xát muối:

*Chiều chiều chim vọt kêu chiều  
Bâng khuâng nhớ bạn chín chiều ruột đau..*

Ngày tháng trôi qua trong nỗi niềm thương nhớ. Cho đến một hôm, đang thơ thẩn ngoài hàng ba trước nhà , mắt ngó mông nhìn vầng trăng cô độc treo lơ lửng phía trời xa, bỗng có tiếng trống sang canh của một khám đường gần đó, từng hồi nện mạnh vào không gian vắng ngắt, bên tai còn văng vẳng lời thống thiết của vợ lúc chia tay, lòng ông rung động bồi hồi cảm xúc trào dâng tràn ngập tâm hồn. Người nghệ sĩ vói tay lấy cây nguyệt cầm treo trên vách nhà... tay rung rung nhấn phím , trút hết nỗi lòng qua tiếng tơ đồng náo nức , bi ai :

*Hò xự xang.. xê cống..  
Lú cống...lú cống... xê xang,  
Xừ xang xê hò lú cống xê xang hò,  
Lú xê xang xự , xê xang liu hò ..*

(Cao văn Lâu - Dạ cổ hoài lang . Trần văn Khải - Nghệ thuật sân khấu trích dẫn )

Thanh âm từ chiếc nguyệt cầm, chậm và buồn - như uất ức,như thở than - từng tiếng buồn xuống như những giọt mưa rơi lưng chừng, nửa như muốn trút xuống,nửa còn còn vướng động trên mây. Năm ngón tay gầy guộc rung rung trên phím - khi nhấn xuống, lúc buồn lơ lửng lại - khi vuốt nhẹ kéo dài ,luyến láy qua nhiều âm vực, tạo một làn điệu nỉ non , áo não... thấm tận tim gan. Tiếng đàn chập chùng ngân lên, chìm xuống hay tắt lịm như tiếng kêu của con chim Đò duyên khóc bạn , kêu gào ,khoác khoải đến mòn hơi rồi tắt ngấm trong sương đêm. Âm điệu u ẩn, tức tưởi một niềm đau, dội lại từ nỗi lòng quặn quại, bi thương, khi dồn dập như một cơn giông đầu mùa ,rào rào trên giòng sông Hậu, khi lê thê rã rời như tiếng vạc ăn đêm về muộn.

Tiếng đàn bỗng buồn trầm xuống “HỒ” - âm thanh chùng lại rồi lan rộng ra như hơi gió của một cơn giông vừa dứt.. mặt sông vẫn còn lao xao gợn sóng. Âm điệu lướt đi.. như cơn gió nhẹ còn sót lại.. rồi dứt câu ở chữ “cống ư..ú..ú.”tay nhấn sâu xuống ở đâu đó gần bát độ của nốt đàn, rồi buồn lơ lửng cho trở về chữ cống ,ngang tầm giọng ca nghe mà xốn xang , thất thểu... Điệu đàn từ hò lên cống nức nở, rồi từ từ hạ xuống xang theo tiếng “cất” của nhịp song lang dứt câu, sát như như một nhát dao chém lên thêm đá, âm thanh lạnh lùng xuyên thấu tim gan. Sát đá cũng ngậm ngùi! Sông nước phù sa cũng ngẫu đục nỗi buồn! Điệu đàn

càng về khuya càng áo não. Thanh âm thoát từ năm ngón tay rướm máu đã có linh hồn - lời ca xuất phát từ nỗi lòng quần quai bi thương đã thành máu huyết ,thấm thấu qua tim gan. Cha tôi bây giờ không còn biết mình là mình nữa.. Tâm hồn ông bay bổng đến một vùng trời mênh mông, chập chờn hình ảnh của người vợ thương yêu.Tiếng đàn không còn là tiếng đàn mà chỉ là những dư âm lan manthành một cảm giác băng khuâng lơ lửng. Lời ca không còn là lời ca, chữ nghĩa hết còn là chữ nghĩa mà chỉ nghe một sự rung động thấm tận tâm hồn.

Mảnh hình hài tôi là những nỗi niềm nhớ nhung, xao xuyến những đau thương bi phần, kết tinh thành những âm thanh tận cùng của nghệ thuật đèn nguyệt cầm. Tôi ra đời từ đêm ấy và mang tên DẠ CỔ HOAI LANG ( đêm khuya nghe tiếng trống , nhớ thương chồng) Sinh ra và lớn lên trong nỗi buồn. Cho nên đời tôi là một điệu nhạc buồn! Từ đó...

### LANG THANG KHẮP MIỀN NAM KỶ LUC TỈNH

Tôi lang thang khắp miền sông nước phù sa .Lạ lùng thay ! Người ta say mê tôi. Khắp nơi - từ thành thị tới thôn quê - già trẻ bé lớn - trí thức, bình dân - ai nấy đều ưa thích, thương yêu tôi. Đâu đâu người ta cũng mang tôi ra mà đờn, mà hát.

Tôi là thượng khách trong mọi buổi hội hè đình đám, quan hôn tang tế - là tri kỷ của các tài tử đờn hát, ca ra bộ - là bầu bạn của đám nông dân chừa lấm tay bùn - là món ăn tinh thần thường trực của đám dân quê . Sau một ngày làm lụng vất vả ngoài đồng, họ thường tụm năm, tụm ba bên vài xị rượu đế, mấy con khô cá lóc,vài trái xoài sống .. nhậu sần sần rồi nổi hứng lên ca hát . Có đờn càng tốt - không đờn cũng hát luôn..Trúng nhịp, trật nhịp - không thành vấn đề. Miễn sao xuống hò cho mùi, nói lối cho ngọt là ăn tiền.

Phải nhìn thấy cảnh ông già trong bừa giỗ - khi nghe xuống hò câu vọng cổ - tay búng một cái chóc, đưa ly rượu đế lên miệng uống một cái trót”, khả một tiếng rồi gật gù, khoan khoái, bà già ngồi khuất đằng sau bộ ván ngừng tay ngoài trầu, mắt lim dim thở phào sung sướng như vừa có một điều gì mãn nguyện trong lòng - mấy cô gái lấp ló sau màn say sưa nhìn trộm chàng thanh niên vừa dứt câu nói lối để vô vọng cổ : “ *Rảo bước qua nhịp cầu tre ,trở về nơi mái lá.. thì con mới hay là mẹ đã qua đời ..*”(1) .

Chàng thanh niên rướn giọng lên vao vút ngân dài mỏng và nhỏ rứt ,bồng buông trầm xuống giọng ngay chữ đời cùng lúc với âm hò của tiếng đờn nguyệt - như một tay đưa về nhút trước sự reo hò , hoan hô của khán giả - mới hiểu được sức tác động tận buồng tim,lá phổi của bài ca vọng cổ. Chàng thanh niên tiếp tục ca : “ *Lòng con tan nát tới bởi . Trên bàn thờ cũ kỹ ,con chỉ thấy lạnh lùng chiếc nhện giăng tơ .Mẹ ơi ! Tuổi già nua , mẹ chịu đói no sau trước một mình, còn con thì trên bước lãng du,bốn phương trời làm thân viễn xứ..ơ..ơ..ơ*”(1)

Ông già cao hứng nói : “ Thằng Gia mày ca mùi quá ! Mày nói lối khúc *Đơn phu nhân cần đầu ngựa Đơn hùng Tín* nghe chơi mày. Con Hai Lụa ở đâu vàm nó đang chờ nghe mày ca đó”

Ông già đưa ly rượu cho chàng thanh niên :“ Nè làm một ly lấy hứng” .Thằng Gia cảm thấy dường như có con Lụa sau màn , đưa tay lấy ly rượu ,ực một cái cạn ly, khoa tay đứng dậy bắt chước giọng bi hùng của kếp hát trong vai Đơn hùng Tín : “ *Này phu nhân - Dạ ! Chử tử sanh hũu mạng - câu vạ sự do thiên - Vậ thì thôi ! chốn khuê phòng , phu nhân hây thủ phận thuyền quyên . Ối..ối .. còn nơi chiến địa là mồ chôn liệt sĩ - có chi mà bận lòng đó a.. phu nhân ” (2)*

Thằng Gia, rượu đã ngà ngà, râu tóc dựng ngược chỉ tay vào trong như để nói với con Lụa :“ *Còn nơi chiến địa là mồ chôn liệt sĩ , có chi mà bận lòng đó a..phu nhân*”. Bên trong màn, con Lụa chớp chớp đôi mắt cảm động ,bao nhiêu cặp mắt khác dán vào thằng Gia, chờ nó vô câu vọng cổ . Bữa nhậu biến thành buổi hát “bỏ túi”. Thằng Gia - nhờ có rượu có con Lụa - nên cảm hứng, khoa tay múa chun, mắt trợn trừng, tiếng nói rồn rảng. Nghe mà đã đến bùng bùng máu chạy trong cơ thể. Mọi người bây giờ - không cần ai mời - tự tay rót rượu uống đến mềm môi . Khoái trá vô cùng ! Nổi nhọc nhàn sau những ngày làm lụng vất vả tan biến đầu mắt.

Có khi tôi lang thang trên những chiếc ghe thương hồ , gạo chợ nước sông, trôi nổi bênh bồng theo con nước. Những đêm trăng sáng vắn vặt, thuyền trôi xuôi dòng, những điệu hát huê tình, những câu hò đối đáp của những cặp nam nữ buông lỏng tay chèo...vang lên rộn rã cả giòng sông Hậu.. Tôi say sưa nghe các đàn anh, đàn chị *Tứ đại oán , Hành vân, Kim tiền..* được các tài tử thả thuyền đi chơi. vừa ca hát vừa thưởng thức món ốc gạo đầu mùa mập ú, trắng phau, chấm nước mắm chanh ớt hay những con tôm càng nhảy soi soi ,mua từ những xuống câu tôm gần đó,đem nướng trên lửa than hồng, thơm phức, lột vỏ,chấm mắm nêm ,rau sống rồi đưa cay một ly nước mát quê hương. Chao ơi! Vua chúa cũng ăn ngon đến thế là cùng !

Đêm trăng sáng , rượu đã sần sần, họ mang tôi ra mà đàn hát.. Họ thả hồn theo tôi bay lướt thướt qua mấy ngọn bần, lập loè đom đóm rồi bay vút tận mấy vầng mây lấp loáng ánh trăng...

Có một lần,tôi xuống đến tận Cà Mau , nơi vàm sông Cái Cau, nghe được tiếng hát của chị Bảy đưa dò. Chưa bao giờ tôi nghe được tiếng hò hay như vậy. Tiếng hò “*khi cất lên thì cao hơn tầm bay bổng của con cò con vạc ..cao vút tận mấy vì sao lấp lánh ; giọng ấy lúc buông trầm xuống thì như hơi gió xao động cả giòng sông ,chuyển rung mặt nước ,đầu khi thuyền đã xa khuất..*”(3)

Tiếng hò hay như vậy, giọng *Nam ai* có buồn như lá đổ.. các chị *Tứ đại oán*, *Hành vân* - các anh *Xàng xê*, *Bình bán* , trước đây ăn khách bao nhiêu, thì bây giờ đều nhường bước cho tôi. Nơi đâu tôi cũng được xếp một chỗ hàng đầu. Chỗ nào tôi cũng chiếm được trái tim người thưởng thức.

## NHỮNG GIỜ PHÚT VINH QUANG

Vinh quang đời tôi bắt đầu với thằng nhỏ Lê văn Cao, 7 tuổi ở xóm Hàng Cóc, được cha tôi dạy hát bài *Dạ cổ hoài lang*. Tôi được mọi người say mê. Thằng nhỏ Lê văn Cao nổi tiếng khắp vùng công xi rượu Mậu thắng Hưng, xóm kinh Tư Muối. Mỗi lần nó ca bài *Dạ cổ hoài lang* là thiên hạ ùn ùn kéo đến , trong nhà, ngoài sân chất ních người nghe. Nhờ vậy mà có lần nó giúp anh nó bán được ghe muối mắc cạn.. kiếm lời bộn bàng nhờ lòng hào hiệp của chủ Sanh và Năm Học ở Bạc Liêu.(4)

Lớn lên thằng nhỏ Lê văn Cao bỏ nghề thầy giáo để theo nghiệp cầm ca, tâm tiếng lẫy lừng và làm nên sự nghiệp với bài ca vọng cổ. Một thời gian không lâu, tôi được các nghệ sĩ tài danh nuôi dưỡng cho trưởng thành và tôi như con diều gặp gió bay khắp vùng trời Nam Kỳ Lục Tỉnh và sau đó tạm dừng chân tại Sài Gòn hoa lệ, trước khi bay đến cố đô và miền đất ngàn năm văn vật.

Tại Sài Gòn - tôi gặp những danh tài thượng thặng của nền cổ nhạc miền Nam như Tư Chơi ,Năm Châu, Lê hoài Nở,Trần hữu Trang,Phùng Há,Năm Phi, cô Tư Sạng,cô Ba Đắc.. và những danh cầm như Văn Vi ( độc huyền cầm) sáu Tủng (đờn kim) chín Trích (Tranh) Bảy Bá ( đờn nhị) .. và còn rất nhiều tài danh không sao kể hết.

Soạn giả Huỳnh thủ Trung (tức Tư Chơi) hà hơi thổi cho tôi dài ra thêm - từ 2 nhịp đến 4 nhịp - bài *Tiếng nhạn kêu sương* . Nghệ sĩ Lư hoà Nghĩa chấp cho tôi thêm đôi cánh - từ nhịp 4 đến nhịp 8 - bài *Văng vẳng tiếng chuông chùa*.

Phải nhìn nhận rằng với nghệ sĩ Năm Nghĩa - tôi có thêm da thịt, máu huyết, lông cánh - để có thể bay cao và xa hơn. Chính cha tôi còn phải khen Lư hoà Nghĩa : “ *Cái hay của thằng Nghĩa là nó biết nhờ thêm chữ đờn cho mùi hơn,réo rất hơn, xôm hơn mà vẫn giữ được chữ đờn ở nhịp chánh*”(5) . Rồi từ nhịp 8 biến thành nhịp 16 với Nguyễn thành Út (tức Út Trà Ôn) - bài *Tôn Tẫn giả điên* . Với cô Tư Sạng - bài *Xử án Bàng quý Phi* . Nhịp 16 tăng đến nhịp 32 với tài danh Hữu Phước - bản *Đội gạo đường xa* của Kiên Giang , *Tình anh bán chiếu* của soạn giả Viễn Châu. Rồi sau này - nhịp 64 được áp dụng cho để ca với những bài Tân cổ giao duyên.

Càng về sau, tôi như cá thêm vi, như hùm mọc cánh, với những tài danh thượng thặng như Thành Được, Thanh Sang , Thanh Nga, Bạch Tuyết , Hùng Cường và

Chí Tâm ca diễn trong nghệ thuật hát cải lương, với những soạn giả tài danh như Năm Châu, Hà Triều-Hoa Phượng, Viễn Châu ... Ngọc Linh, Nguyễn Phương v.v. Có thể nói không có tôi thì nghệ thuật cải lương không thể có những kỳ công như vậy - nhiều nghệ sĩ tên tuổi lẫy lừng, ký giao kèo hàng 3,4 triệu đồng trước 75-chưa kể tiền mỗi xuất hát - là nhờ ca mấy câu vọng cổ..

### NHỮNG BƯỚC ĐI KHÔNG NGỪNG...

Người dân miền Nam mê tôi đã đành, bà con miền Trung và cả miền Bắc sau này, cũng chịu tôi nữa. Đâu phải chỉ một mình tôi có mặt trên sân khấu ca nhạc thời đó. Các anh chị *Tú đại oán, Hành vân* ... các ca khúc hát chèo, hát tuồng ca khúc *Nam xuân, Nam ai* .. cũng rất được quần chúng ưa thích . Nhưng đến khi tôi ra đời thì quần chúng lại say mê tôi. Âm điệu buồn ướt đẫm nỗi niềm nhớ nhung hoài cảm,pha lẫn chút thổn thức hờn oán, phải chăng là tâm sự của những người xa xứ lạc loài đi KHAI PHÁ vùng đất phương Nam mà lòng lúc nào cũng hoài vọng về nơi cố lý.

*Rồng chầu ngoài Huế*

*Ngựa té Đờng Nai*

*Thương người xa xứ lạc loài đến đây.(Ca dao)*

Và cũng là tâm tư khoắc khoải của những người Tàu Minh hương mà ông cha họ là những người phản Thanh phục Minh lưu vong biệt xứ, nhưng lúc nào cũng hướng vọng về cố quốc. Hơi nhạc trong tôi còn mang âm hưởng giọng oán than của một mối hờn vong quốc của dân tộc Chiêm Thành. Rồi trong sự cộng cư hoà bình của những người xa quê hương lưu lạc phương trời, những người mang một mối hờn vong quốc cùng những cư dân người Miên thừa thốt trên một vùng đất rộng người thưa tôi là một cái gì rất phù hợp với tâm tư họ và trở thành một món ăn tinh thần không thể thiếu. Tôi đã mang trong người một dòng máu chứa đầy chất dân tộc tính của phần đất miền Nam.Tôi còn thể hiện những bước đi hào hùng mang nhiều nét BỘC PHÁ đầy SÁNG TẠO của tiền nhân trên đường Nam tiến.Tôi đã biến thể đến 6 lần - một cách mạnh mẽ, tràn đầy sáng tạo. Thời lượng dân ra - chữ đờn tăng thêm, từ 20 câu ngắn biến thành 6 câu dài . Ý nghĩa lời ca phong phú, xúc tích hơn. Thủ pháp diễn tấu các loại nhạc khí đến cung cách ca hát - đều thay đổi, tiến triển. Người đờn mặc tình lui tới, dạo chơi,tự do nhấn rung, luyến láy, miễn sao giữ được chữ đờn ở nhịp chánh - xuống hò, xuống xè, và dứt song lang đúng nhịp. Người ca tự do ngân nga, kéo dài một chữ, ca nhanh hay chậm một đoạn, thời lượng không quá chặt chẽ đến nửa nhịp, một phần tư nhịp, để người ca dễ dàng bộc lộ tận cùng cảm xúc của mình.

Còn các tài tử đờn thì sáng tác đủ thứ dây : nào dây Rạch Giá của thầy giáo Tiên, dây Tố Lan của nhạc sư Bảy Triều, dây Ngân giang, dây Tú Nguyệt, dây lai, dây hò, đủ thứ, đủ kiểu... Đó không phải là nét bộc phá đầy sáng tạo và sự tự do, hào sảng, phóng khoáng, thể hiện những bước đi của tiền nhân tiên phong đốn cây

phá rừng, chiến đấu gian nan với hùm beo,rắn độc ,sơn lam chướng khí, để biến một vùng đất hoang vu “ dưới sông sấu lội,trên rừng cọp um” thành một miền đất màu mỡ ,trù phú hay sao ? Và tôi vô cùng hạnh diện mang dòng máu đó trong người.

Có người trách tôi sao buồn quá ! Quả thật tôi mang một âm điệu buồn ! Mùi nữa ! Nhưng không phải là cái buồn ủy mị đến bạc nhược,yếu hèn mà là một loại buồn KHOI ĐÔNG NGUỒN CẢM XÚC, để mà thấm thía hơn tình mẫu tử, nghĩa Tào Khang, lòng chung thủy,những gương trung, hiếu,tiết nghĩa, là những đức tính cao quý của con người muôn thuở. Có những khi, tôi còn khơi dậy lòng thương nhớ quê nhà - nơi có bờ tre, mái rạ, dòng sông con đò... từ đó mà cảm thấy yêu quê hương, yêu quê cha đất tổ mình hơn. Có khi tôi còn làm rung cảm người nghe để hướng tâm hồn họ về CHÂN ,THIỆN , MỸ về nẻo Phật tử bi, về đường chúa cứu rỗi.

Người ta có thể thuyết phục thiên hạ bằng ngôn ngữ hùng hồn, bằng lý luận đanh thép nhưng đồng thời , người ta cũng có thể chinh phục con người bằng sự thổn thức của con tim và sự rung cảm của tâm hồn. Có phải vậy không các bậc văn nhân tài tử trên đời ?

Từ khi chào đời, tôi đã làm rung động biết bao tâm hồn , đã làm thổn thức hàng vạn vạn trái tim , đã làm rơi lệ hàng triệu triệu con người . Tôi đã nuôi dưỡng biết bao tình mẫu tử, hun đúc biết bao tấm lòng yêu mến quê hương, biết bao tình nghĩa vợ chồng, cha con, bầu bạn. Rồi theo chun các đoàn hát cải lương Nam Bộ lưu diễn miền Bắc.

Điều lạ lùng là tại miền đất ngàn năm văn vật này :“ *Hà nội là Thủ đô thứ hai, đón tiếp cải lương nồng nhiệt nhất sau Sài Gòn. Đây ta lại nghe chính ông Tô Ngọc - một người Bắc nhìn nhận : Cũng như dân Nam Kỳ, dân Bắc Kỳ cũng khoái 6 câu vọng cổ mùi rệu ”* (Chọn lọc số 51- Nguyễn văn Xuân - Khi những lưu dân trở lại - trích dẫn)

Rồi chính đồng bào miền Bắc mê tôi đến độ đòi hỏi các nghệ sĩ miền Bắc phải hát cải lương. Rồi những Huỳnh Thái,Sỹ tiến, Ái Liên, Bích Hợp, Bích Thuận, Kim Chung ... đứng ra thành lập gánh và tôi - bài ca vọng cổ - được xem là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc thu hút khán giả. Tuy nhiên , theo nhà văn lão thành Nguyễn văn Xuân thì : *Vọng cổ của người Nam Kỳ thì phải dân Nam Kỳ hát nghe nó mới thấm thía.Chính vì lý do đó mà có ban hát Nam Kỳ ra Hà nội lưu diễn ,thì y như tối nào vé cũng bán hết sạch”* (Nguyễn văn Xuân - Khi những lưu dân trở lại- trang 90).

Riêng tôi thì chỉ mong được đồng bào miền Bắc yêu chuộng là hạnh diện, sung sướng rồi. Còn ca ra sao thì mỗi miền có cách phát âm riêng. Điều quan trọng là

tôi đã được hàng triệu đồng bào của cả 2 miền Nam Bắc say mê, yêu chuộng. Qua quá trình hình thành, phát triển và tồn tại đến nay đã hơn 80 năm, tôi đã trải qua nhiều gian nan thử thách, chịu sự gạn lọc của thời gian và phê phán của khán giả... và giờ này nơi hải ngoại, tôi vẫn được mọi giới ưa thích, kể cả những người trước đây xem thường tôi, mỉa mai tôi là một thứ “văn chương cải lương”.

Mỗi loại hình nghệ thuật ca hát có một thể văn riêng. Văn chương hát tuồng hát chèo thường thiên về thi văn, đối chất, điển cố - hát bội, thường sử dụng văn biên ngẫu, thơ và rất nhiều điển tích Tàu, còn tôi là lối văn kể lể, kể chuyện mình, kể chuyện người. Câu văn không câu nệ vào tính xác thực như thoại kịch mà phải tự sự dài dòng, văn phải vần nhau trong câu hoặc chữ dùng phải có âm bằng, âm trắc đúng chỗ để xuống hò xuống xề đúng chữ đờn.

Thí dụ : *Rảo bước qua nhịp cầu tre.. ...*  
*tôi mới hay là mẹ đã qua ĐỒI.*  
*Lòng con tan nát ...tôi BOI.*

Chữ đờn câu trước phải vần với chữ bồi câu sau. Xem thoại kịch, hát bội, hát cải lương phải xem bằng những tâm thức khác nhau. Và phải nhìn sức tác động của nó. Văn chương mà khi hát làm người nghe nổi gai ốc ,râu tóc dựng ngược, máu chạy bồng bồng trong cơ thể hoặc nghe cỗi lòng thổn thức thấm tận tâm can, không phải là văn chương sao ? Khúc nhạc, bài ca mà khi tấu lên làm thổn thức nghẹn ngào , làm rơi lệ hàng triệu người , không phải nghệ thuật ?

Ấy thế mà tôi và cải lương bị văn học bỏ rơi một cách phũ phàng trong khi các đàn anh chị hát tuồng hát chèo, hát bội lại có một chỗ đứng đàng hoàng trong văn học sử. Điều này làm tôi buồn bã! Nhiên nhà văn, nhà thơ, trong đó có nhà văn Duyên Anh lên tiếng : *Giá trị cải lương khôn cùng.Tôi buồn là văn học sử tỏ ra tẻ bạc với ngành cải lương. Những vở hát của Phạm ngọc Khôi và Năm Châu và gần đây là Hà Triều Hoa Phượng , phải có một chỗ đứng xứng đáng trong văn học sử. Nhưng văn học sử vẫn làm ngơ .Công khai và công bình mà nói rằng ở Việt Nam chưa có một nghệ sĩ nào ,trong tất cả mọi mặt làm xao xuyên lòng hàng triệu người bằng nghệ sĩ cải lương - bằng những Thành Được, Huỳnh Thái , Thanh Nga ,Út Trà Ôn..(6)*

Nghệ thuật không thể tách rời khỏi quần chúng. Nghệ thuật tách rời khỏi quần chúng là nghệ thuật tự giam mình trong ốc đảo cô đơn, nó sẽ khô héo và chết dần mòn trong sự kiêu hãnh của nó . Văn hào Albert Camus - trong buổi lãnh giải văn chương Nobel 1957 - cũng phát biểu : “ *Người nghệ sĩ tự tôi luyện mình trong sự giao lưu giữa một bên là cái ĐẸP không thể thiếu và bên kia là cái CÔNG ĐỒ NG không thể vứt bỏ. Nghệ thuật không cho phép người nghệ sĩ tự tách mình ra khỏi quần chúng*” ( 7)

Điều phát biểu trên đây đã được minh chứng qua bài phỏng vấn kịch tác gia Vũ Khắc Khoan của ông Nguyễn đông Châu, năm 1974 (báo VĂN số 93&94 trích dẫn lời kể của nhà văn Võ Phiến). Ông Vũ nói rằng: “*Ngành kịch đang đi lên và không hề bế tắc*”. Ông Nguyễn cho rằng: “*Ngành kịch bế tắc*” theo cái nghĩa không có khán giả . “*Kẻ muốn gây phong trào cũng như người muốn sống với nghề đều tránh mang kịch ra quần chúng - theo Võ Phiến - ông ngờ chỉ có một lý do : Quần chúng không chịu bỏ tiền ra mua vé*” (8) - Tại sao ? Có lẽ vì kịch bản xa rời quần chúng, không đáp ứng được cảm quan của quần chúng. Quần chúng không hiểu , hoặc phải qua một trình độ học hỏi nhiều khê, phức tạp mới hiểu được. Trong khi tôi (Vọng cổ và cải lương) là một nghệ thuật đi thẳng vào lòng người bằng sự cảm nhận của trực giác qua những cốt chuyện phổ thông, một ngôn ngữ dễ hiểu và tài diễn xuất của những tài tử cải lương...

Cho dù được phê phán ra sao, cho dù nghệ thuật cải lương không được các nhà làm văn học xếp một chỗ đứng trong văn học sử, sự thật bao giờ cũng là sự thật . Và sự thật sẽ không bao giờ chết .

### **Chú thích**

(\*) : Bài Dạ cổ Hoài Lang

(1,2) : Không rõ tác giả

(3) : Sơn Nam

(4,5) : Theo soạn giả Nguyễn Phương

( 6 ) : Trần quang Hải - Âm nhạc Việt Nam - tr. 142

( 7 ) : Albert Camus -Nobel price of litterature 1957. Người dịch: Phạm Toàn .

(8) : Nguyễn xuân Hoàng - Văn số 93&94 (tr.8) .